TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 19/2018/QĐHN-ST
Ngày: 29/01/2018.
V/v: "*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Văn Phận.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Nhanh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 04/2018/TLST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2018, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Lê Thị Thu T - Sinh năm 1986; địa chỉ: ấp VCh, xã VH, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Trần Trung L - Sinh năm 1984; địa chỉ: ấp SP, xã PĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

(Bà T có mặt, ông L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Trung L và bà Lê Thị Thu T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: Ông L và bà T có một người con chung là: Trần Ngọc Thảo V - Sinh ngày 01/3/2010, hiện người con này đang sống cùng với bà T, cả hai thống nhất để bà T được quyền trực tiếp nuôi con; ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L và bà T, ghi nhận việc ông L và bà T không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly

hôn. Về con chung: ghi nhận thỏa thuận giữa ông L và bà T về việc để bà T được trực tiếp nuôi người con chung giữa ông bà là Trần Ngọc Thảo V- Sinh ngày 01/3/2010, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án huyện CL nhận định:

Xét yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của ông L, bà T: Ông bà tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/6/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông bà đã ly thân được 03 năm mà không thể đoàn tụ. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn. Đây là sự tự nguyện của ông bà, thể hiện ý chí muốn chấm dứt quan hệ hôn nhân, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: ông L và bà T có một người con là Trần Ngọc Thảo V- Sinh ngày 01/3/2010. Ông bà thống nhất để bà T được quyền trực tiếp nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của người con chung nên được chấp nhận. Ghi nhận việc ông L và bà T thỏa thuận ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Ông L và bà T khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về lệ phí: Ông L và bà T mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 29, 361, 362, 367, 369, 370, 371 và Điều 149 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Trung L và bà Lê Thị Thu T.

- Về hôn nhân: Ông Trần Trung L và bà Lê Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung và việc cấp dưỡng: Bà T được quyền trực tiếp nuôi người con chung giữa bà với ông L là Trần Ngọc Thảo V- Sinh ngày 01/3/2010. Ông bà không yêu cầu về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Trong trường hợp ông L lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của ông L. Vì lợi ích của con chung, ông L, bà T hoặc tổ chức, cá nhân theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Trung L và bà Lê Thị Thu T khai không có nên không xem xét giải quyết.

2/. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Trần Trung L và bà Lê Thị Thu T mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0023951, 0023950 ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh Bến Tre.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện CL;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Văn Phận